

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐH  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Định Hoá, ngày 30 tháng 5 năm 2022*

Số: 36/2022/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1987.

HKTT: Xóm LQ, xã LV, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở: Xóm NM, xã LT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm LQ, xã LV, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/5/2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/5/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1987.

HKTT: Xóm LQ, xã LV, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở: Xóm NM, xã LT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Anh Trần Văn T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm LQ, xã LV, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Hoàng Thị B và anh Trần Văn T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Hoàng Thị B và anh Trần Văn T có hai con chung là Trần Văn Mạnh, sinh ngày 25/10/2008 và Trần Văn Hùng, sinh ngày 28/3/2013. Khi ly hôn, chị B trực T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Văn Mạnh, sinh ngày 25/10/2008 đến khi trưởng thành, (đủ 18 tuổi); anh T trực T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Văn Hùng, sinh ngày 28/3/2013 đến khi trưởng thành, (đủ 18 tuổi). Chị B và anh T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung.

**- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:**

Chị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung (cháu Trần Văn Hùng, sinh ngày 28/3/2013) là 1.000.000đ/01 tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung (cháu Trần Văn Mạnh, sinh ngày 25/10/2008) là 1.000.000đ/01 tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Việc cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù có thể bị khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.*

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7 a, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về tài sản chung:** Chị Hoàng Thị B và anh Trần Văn T thống nhất tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- **Về nợ chung, khoản có cho vay chung:** Chị Hoàng Thị B và anh Trần Văn T xác định không có.

- **Về án phí:** Chị Hoàng Thị B tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng và toàn bộ án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (chị B 150.000 đồng; anh T 150.000 đồng) sung quỹ Nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn

đồng) theo B lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004498 ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên sang tiền án phí. Chi B còn phải nộp thêm 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- UBND xã LV;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Văn Kiểm**